UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30/BC-STP

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện và quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 384/SKHCN-QLKH ngày 01/8/2016 của Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện và quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Văn bản số 44/SKHCN-QLKH ngày 08/02/2017 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc bổ sung hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ dự thảo văn bản và đối chiếu với quy định của pháp luật hiện hành, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định, như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

- Khoản 1 Điều 76 Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013 quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh, như sau:

"Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trong phạm vi địa phương theo phân cấp của Chính phủ có trách nhiệm sau đây:

1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ".

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 30/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

- Điều 20 Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ về việc Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ Khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước quy định:

"Điều 20. Điều khoản áp dụng

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể áp dụng Thông tư này hoặc ban hành văn bản riêng phù hợp với điều kiện của Bộ, ngành, địa phương nhưng không trái với các nguyên tắc cơ bản quy định tại Thông tư này để tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi và thẩm quyền quản lý".

- Khoản 2 Điều 25 Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ về việc Quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước quy định:

"Điều 25. Hướng dẫn thực hiện

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vận dụng Thông tư này để nghiên cứu, xây dựng và ban hành quy định về việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của mình".

- Thông tư số 23/2014/TT-BKHCN ngày 19/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ về việc Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ Khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

- Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ Quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và công nghệ và Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

- Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 22/4/2015 của Bộ Khoa học và công nghệ và Bộ Tài chính hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản

Sở Tư pháp nhất trí với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với các quy định trong văn bản đã giao cho UBND tỉnh quy định chi tiết.

Đối với dự thảo Quy định (ban hành kèm theo dự thảo Quyết định)

a) Điểm b khoản 2 Điều 7 quy định về thành phần hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chủ trì thực hiện đề tài, dự án gồm: *"Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ"*.

Khoản 11 Điều 3 Luật khoa học và công nghệ quy định: *"Tổ chức khoa học và công nghệ là tổ chức có chức năng chủ yếu là nghiên cứu khoa học, nghiên cứu triển khai và phát triển công nghệ, hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ, được thành lập và đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật"*.

Khoản 1 Điều 9 Luật khoa học và công nghệ quy định:

"1. Hình thức của tổ chức khoa học và công nghệ được quy định như sau:

a) Tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được tổ chức dưới hình thức viện hàn lâm, viện, trung tâm, phòng thí nghiệm, trạm nghiên cứu, trạm quan trắc, trạm thử nghiệm và hình thức khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định;

b) Cơ sở giáo dục đại học được tổ chức theo quy định của Luật giáo dục đại học;

c) Tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ được tổ chức dưới hình thức trung tâm, văn phòng, phòng thử nghiệm và hình thức khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định".

Khoản 4 Điều 11 Luật khoa học và công nghệ quy định: *"Tổ chức khoa học và công nghệ phải đăng ký hoạt động tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoa học và công nghệ và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ"*.

Căn cứ các quy định nêu trên thì *"giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ"* được cấp cho *"tổ chức khoa học và công nghệ"*

Điểm a khoản 1 Điều 7 dự thảo Quy định: *"Các tổ chức có tư cách pháp nhân, có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực khoa học công nghệ của đề tài, dự án đều có quyền tham gia tuyển chọn hoặc được xét giao trực tiếp chủ trì thực hiện đề tài, dự án. Mỗi tổ chức được đồng thời thực hiện một hoặc nhiều đề tài, dự án"*. Theo đó tất cả *"các tổ chức có tư cách pháp nhân, có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực khoa học công nghệ của đề tài, dự án"* (bao gồm cả *"tổ chức khoa học và công nghệ"* và các tổ chức không phải tổ chức khoa học và công nghệ) đều có quyền tham gia tuyển chọn hoặc được xét giao trực tiếp chủ trì thực hiện đề tài, dự án. Đối với các tổ chức không phải tổ chức khoa học và công nghệ thì không được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

Ngoài ra, thực tế hiện nay trên địa bàn tỉnh các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh được giao cho cả các *"tổ chức khoa học và công nghệ"* và các cơ quan, tổ chức khác như: cơ quan hành chính nhà nước, các hội, hiệp hội, liên hiệp hội... và các cơ quan, tổ chức này thì không được cấp *"giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ"*.

Từ các vấn đề nêu trên, quy định hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chủ trì thực hiện đề tài dự án yêu cầu có *"bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ"* tại điểm b khoản 2 Điều 7 chỉ đúng trong trường hợp tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn là *"tổ chức khoa học và công nghệ"*, mâu thuẫn với quy định về điều kiện tuyển chọn, giao trực tiếp tại điểm a khoản 1 Điều 7 và tình hình thực tế của địa phương. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp.

b) Khoản 1, khoản 2 Điều 10 và Điều 11 dự thảo quy định:

"Điều 10. Phê duyệt thực hiện đề tài, dự án

1. Sau khi có Biên bản thẩm định kinh phí, trong thời gian 05 ngày làm việc, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thực hiện đề tài, dự án theo quy định.

2. Trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra Quyết định phê duyệt thực hiện đề tài, dự án

Điều 11. Ký hợp đồng thực hiện đề tài, dự án

Trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định phê duyệt thực hiện đề tài, dự án của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ký hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thực hiện đề tài, dự án với các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, dự án".

- Quy định *"Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt thực hiện đề tài, dự án"* tại khoản 1, khoản 2 Điều 10 không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP, theo đó thẩm quyền phê duyệt thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Quy định *"Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ký hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thực hiện đề tài, dự án"* tại Điều 11 không phù hợp với quy định tại khoản Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP, theo đó thẩm quyền ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định:

"2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, bao gồm:

a) Chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh;

b) Đề án khoa học cấp tỉnh;

c) Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh;

d) Dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh;

đ) Dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh;

e) Đề tài khoa học và công nghệ, dự án khoa học và công nghệ tiềm năng cấp tỉnh".

3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại dự thảo Quyết định để chỉnh sửa câu từ, kỹ thuật trình bày và thể thức của văn bản cho phù hợp với quy định tại Chương V (từ Điều 55 đến Điều 81) Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện và quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Giám đốc Sở;
- Trang thông tin điện tử STP;
- Lưu: VT, XD&KTVB, Thành (4b).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH TUYÊN QUANG

Nguyễn Thị Thược